

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH PHONG**

Số: ~~107~~/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Phong, ngày 15 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Vĩnh Phong

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về tăng cường công tác bảo vệ môi trường.

Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn đã đạt được một số kết quả tích cực, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được nâng lên, công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm ngày càng chặt chẽ. Tuy nhiên, trong bối cảnh áp lực phát triển kinh tế - xã hội ngày càng gia tăng, tình trạng phát sinh chất thải từ sinh hoạt và hoạt động sản xuất nhỏ lẻ trên địa bàn có xu hướng tăng.

Để đảm bảo triển khai có hiệu quả và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra của tỉnh, UBND xã Vĩnh Phong xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/3/2026 của UBND tỉnh An Giang cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch được xây dựng nhằm cụ thể hóa kịp thời và đầy đủ các nội dung của Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ trên địa bàn xã. Thông qua đó,



nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường; ngăn ngừa phát sinh chất thải ra môi trường; kiểm soát, phân loại, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm; cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm; tăng cường nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về bảo vệ môi trường, hiểu rõ và chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khoẻ của nhân dân, bảo đảm sự phát triển bền vững của địa phương.

Tập trung quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chiến lược, đề án, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý bảo đảm nguyên tắc “5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền”, ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội để giải quyết các vấn đề môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương liên quan để giải quyết có hiệu quả các vấn đề môi trường của địa phương.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã thông qua việc hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường ngay từ nguồn phát sinh; triển khai đồng bộ các giải pháp xử lý, khắc phục ô nhiễm, từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường sống của Nhân dân.

Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ môi trường; từng bước hình thành thói quen, nếp sống thân thiện với môi trường.

2. Yêu cầu

Việc triển khai kế hoạch phải đảm bảo bám sát nội dung Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, đưa vào nội dung đánh giá, kiểm điểm định kỳ công tác chỉ đạo, điều hành, phân loại cán bộ, bình xét thi đua; kiểm điểm, xem xét và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự do thiếu lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi quản lý.

Công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đảm bảo người dân hiểu đúng, thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, từng bước chuyển biến từ nhận thức sang hành động cụ thể. Nội dung tuyên truyền phải gắn liền với thực tiễn, dễ hiểu, dễ thực hiện và có khả năng duy trì lâu dài.

Công tác quản lý chất thải, kiểm soát nguồn thải và bảo vệ môi trường phải được thực hiện chặt chẽ, không để phát sinh các điểm ô nhiễm mới; đồng thời có kế hoạch xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm tồn đọng (nếu có). Đặc biệt chú trọng kiểm soát hoạt động xả thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường.

Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm phải được tăng cường theo hướng chủ động, thường xuyên và có trọng tâm; kết hợp giữa kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất. Việc xử lý vi phạm phải đảm bảo nghiêm minh, đúng quy định, có tính răn đe, đồng thời công khai kết quả xử lý để nâng cao ý thức chấp hành của tổ chức, cá nhân.

Việc triển khai kế hoạch phải gắn với công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, chú trọng phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường.

Huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác bảo vệ môi trường; phát huy vai trò giám sát của nhân dân, coi đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả và tính bền vững trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tổ chức quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ, công chức, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trên địa bàn, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Nội dung tuyên truyền cần bám sát các vấn đề thực tiễn tại địa phương đặc biệt là việc thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bảo vệ nguồn nước, thực hiện vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan xanh sạch đẹp gắn với nội dung chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức phù hợp. Trong đó, phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở để truyền tải các thông điệp ngắn gọn, dễ hiểu; tổ chức tuyên truyền trực tiếp thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt tổ, ấp; lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại địa phương và các ngày sự kiện môi trường. Đồng thời, thông qua hoạt động của các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... để xây dựng các mô hình cụ thể, góp phần lan tỏa trong cộng đồng.

Cần tập trung tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng để nâng cao hiệu quả. Đối với hộ gia đình, hướng dẫn cụ thể việc phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định; đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, nhấn mạnh trách nhiệm chấp hành quy định về bảo vệ môi trường; đối với người dân sản xuất nông nghiệp, chú trọng việc thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; đối với học sinh, lồng ghép giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong trường học.

Công tác tuyên truyền phải gắn với xây dựng và nhân rộng các mô hình cụ thể như “khu dân cư xanh – sạch – đẹp”, “tuyến đường không rác”, “phân loại rác tại nguồn”. Phấn đấu 100% các ấp trên địa bàn có ít nhất một mô hình về bảo vệ môi trường. Thông qua các mô hình này, tạo điều kiện để người dân trực tiếp tham gia, từ đó hình thành thói quen và ý thức tự giác trong bảo vệ môi trường. Đồng thời, cần đưa tiêu chí chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường vào việc bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, qua đó nâng cao trách nhiệm của người dân và tạo động lực thi đua trong cộng đồng.

2. Quản lý chất thải và hạ tầng về môi trường

Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng phát sinh chất thải sinh hoạt trên địa bàn, xác định rõ các khu vực phát sinh khối lượng rác thải lớn, các tuyến thu gom chưa hiệu quả, các điểm tồn đọng rác thải kéo dài và các khu vực thường xuyên phát sinh tình trạng ô nhiễm. Trên cơ sở đó, điều chỉnh, bố trí lại hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt đảm bảo hợp lý về thời gian, tần suất và phạm vi phục vụ, hạn chế tối đa tình trạng rác thải tồn đọng trong khu dân cư.

Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương, ưu tiên thực hiện tại các khu dân cư tập trung, khu vực có điều kiện thuận lợi. Việc phân loại phải gắn với phương án thu gom, vận chuyển và xử lý tương ứng, đảm bảo tính khả thi, tránh hình thức. Tăng cường hướng dẫn người dân phân loại rác thành các nhóm cơ bản như chất thải hữu cơ, chất thải có khả năng tái chế và chất thải còn lại, góp phần giảm áp lực cho công tác xử lý. Phấn đấu đến hết năm 2026 có 50% hộ gia đình thực hiện phân loại rác trên địa bàn.

Tiếp tục rà soát, bố trí hợp lý các điểm tập kết, trung chuyển rác thải, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với khu dân cư, không gây ảnh hưởng đến đời sống người dân. Tăng cường quản lý, vệ sinh thường xuyên tại các điểm này, không để phát sinh mùi hôi, nước rỉ rác gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Chỉ đạo đơn vị thu gom đảm bảo thực hiện đúng quy định, không để xảy ra tình trạng thu gom không triệt để hoặc gây ô nhiễm thứ cấp trong quá trình vận chuyển.

Tập trung kiểm tra, xử lý dứt điểm các điểm đổ rác tự phát, đặc biệt tại các khu vực ven đường giao thông, kênh rạch, đất trống không để hình thành điểm ô nhiễm kéo dài. Đối với chất thải trong sản xuất nông nghiệp, tổ chức thu gom, quản lý chặt chẽ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; bố trí các điểm thu gom phù hợp, tránh tình trạng vứt bỏ trực tiếp ra môi trường, gây ô nhiễm đất và nguồn nước.

Từng bước triển khai các giải pháp cải thiện hạ tầng môi trường nông thôn, bao gồm hệ thống thoát nước, thu gom nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung; vận động người dân xây dựng công trình xử lý nước thải đơn giản, phù hợp điều kiện thực tế nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên; đồng thời phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, góp phần xây dựng cảnh quan địa phương xanh – sạch – đẹp và phát triển bền vững.

3. Quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh

Công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm kiểm soát nguồn phát sinh chất thải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường từ cơ sở. Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo quản lý đầy đủ, không bỏ sót đối tượng, đồng thời phù hợp với đặc thù địa phương, nhất là đối với các cơ sở nhỏ lẻ.

Tổ chức rà soát, thống kê và lập danh sách toàn bộ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn; phân loại theo ngành nghề và mức độ phát sinh chất thải để có biện pháp quản lý phù hợp. Trên cơ sở đó, xây dựng hồ sơ quản lý từng cơ sở, cập nhật thường xuyên tình trạng hoạt động và việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường.

Tổ chức hướng dẫn các cơ sở thuộc đối tượng thực hiện đăng ký môi trường theo quy định; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, đảm bảo 100% cơ sở thuộc diện phải đăng ký môi trường được thực hiện đầy đủ.

Khuyến khích các cơ sở áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, sử dụng nguyên vật liệu thân thiện môi trường, giảm thiểu phát sinh chất thải. Từng bước vận động các cơ sở cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tiết kiệm tài nguyên, giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

4. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã phải được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý dứt điểm các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong đó ưu tiên kiểm tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Bên cạnh kiểm tra định kỳ, tổ chức kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của người dân. Đồng thời thiết lập cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh từ cộng đồng thông qua trường ấp, hệ thống đường dây nóng của xã để kịp thời xử lý.

Công tác kiểm tra, giám sát cần gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của từng bộ phận, từng địa bàn, qua đó nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đảm bảo hiệu quả thực chất trong công tác quản lý môi trường tại cơ sở.

5. Kiểm soát ô nhiễm và cải thiện môi trường

Công tác kiểm soát ô nhiễm và cải thiện môi trường trên địa bàn xã được triển khai theo hướng chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các nguồn gây ô nhiễm, đồng thời từng bước cải thiện chất lượng môi trường sống của người dân.

Thường xuyên rà soát, xác định cụ thể các khu vực có nguy cơ ô nhiễm hoặc đã phát sinh ô nhiễm như kênh rạch, ao tù, bãi rác tự phát, khu vực chăn nuôi nhỏ lẻ và các điểm tập trung chất thải. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch xử lý từng điểm, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng ấp trong việc theo dõi và xử lý, không để tình trạng ô nhiễm kéo dài.

Tăng cường kiểm soát hoạt động xả thải từ hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là nước thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi. Vận động người dân áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp với điều kiện thực tế như hồ lắng, hầm biogas, hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; không xả trực tiếp ra kênh rạch, gây ô nhiễm nguồn nước.

Tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường định kỳ tại khu dân cư, tuyến đường, kênh rạch; phát động phong trào toàn dân tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan xanh – sạch – đẹp. Khuyến khích trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan tại các khu vực công cộng, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống. Đối với các điểm ô nhiễm đã tồn tại, tập trung xử lý dứt điểm theo lộ trình cụ thể; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát để không phát sinh các điểm ô nhiễm mới.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được huy động từ ngân sách địa phương, kinh phí sự nghiệp môi trường, các chương trình hỗ trợ của cấp trên và nguồn xã hội hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp rà soát, hướng dẫn và đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là hoàn thiện thủ tục pháp lý và đầu tư hệ thống xử lý chất thải.

Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc không đảm bảo điều kiện về hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, yêu cầu các cơ sở khắc phục tồn tại, hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường bền vững.

Rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng bảo vệ môi trường tại các chợ, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ và khu kinh doanh trên địa bàn xã, nơi còn hạn chế về hệ thống thu gom, xử lý rác thải và nước thải. Trên cơ sở đó, đề xuất lộ trình đầu tư, nâng cấp phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng ngân sách địa phương, ưu tiên các hạng mục thiết yếu như điểm tập kết rác, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải quy mô nhỏ. Đồng thời, phối hợp vận động xã hội hóa, huy động sự tham gia của các hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng môi trường, góp phần giảm thiểu ô nhiễm ngay từ nguồn phát sinh và đảm bảo hoạt động kinh tế gắn với bảo vệ môi trường bền vững.

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các ấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã từng bước chuyển đổi sang mô hình sản xuất sạch hơn, giảm thiểu phát sinh chất thải ngay từ đầu vào; khuyến khích sử dụng nguyên vật liệu thân thiện môi trường, hạn chế sử dụng túi nilon khó phân hủy và các sản phẩm gây ô nhiễm. Đồng thời,

tăng cường vận động các hộ kinh doanh, doanh nghiệp áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng và tái chế chất thải trong quá trình sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) về tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch; đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đề xuất giải pháp, kiến nghị phù hợp; trình UBND xã xem xét, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

Chủ trì lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào các phong trào, cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, tiêu chí gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; phối hợp với các đoàn thể tăng cường vận động Nhân dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan xanh – sạch – đẹp.

Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả công tác tuyên truyền, vận động về bảo vệ môi trường trên địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

3. Công an xã

Chủ động nắm tình hình, rà soát các khu vực, tuyến kênh rạch, điểm tập kết rác, cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ phát sinh ô nhiễm để kịp thời phát hiện các hành vi xả thải không đúng quy định, đổ rác trái phép, chôn lấp hoặc vận chuyển chất thải gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế và các ngành liên quan tổ chức kiểm tra, lập biên bản, xử lý hoặc tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật.

Tăng cường áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, khai thác hiệu quả hệ thống camera an ninh (nếu có) tại các điểm nóng về môi trường nhằm giám sát, thu thập chứng cứ phục vụ công tác xử lý vi phạm; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa các hành vi gây ô nhiễm. Đồng thời, tham gia tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tích cực tố giác các hành vi vi phạm, góp phần giữ gìn an ninh trật tự gắn với bảo vệ môi trường bền vững trên địa bàn xã.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tổ chức triển khai đồng bộ, thường xuyên và hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về bảo vệ môi trường trên địa bàn; chủ động xây dựng các chuyên mục, tin, bài, phóng sự phát trên hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, đồng thời hướng dẫn người dân thực hiện các hành vi thiết thực như phân loại rác thải tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa, giữ gìn vệ sinh môi trường.

Tuyên truyền các mô hình hay, cách làm hiệu quả; kịp thời biểu dương, tuyên dương các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, đồng thời thông tin, cảnh báo các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường như xả rác không đúng nơi quy định, xả thải gây ô nhiễm, gây tiếng ồn nơi công cộng nhằm nâng cao ý thức chấp hành của người dân.



5. Trạm y tế xã

Chủ động rà soát, đánh giá các nguy cơ ô nhiễm môi trường có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, đặc biệt là các nguồn nước sinh hoạt, khu vực tập trung rác thải, cơ sở khám chữa bệnh tư nhân và các điểm có nguy cơ phát sinh dịch bệnh. Đồng thời, tổ chức thực hiện nghiêm việc thu gom, phân loại, lưu giữ và ký hợp đồng xử lý chất thải y tế theo đúng quy định; đảm bảo hệ thống xử lý nước thải y tế vận hành thường xuyên, đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch, xử lý chất thải sinh hoạt hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh phát sinh từ môi trường như sốt xuất huyết, tay chân miệng, tiêu chảy... góp phần nâng cao ý thức cộng đồng và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

6. Trưởng ấp các ấp trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng hộ dân về các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, không xả rác xuống sông, kênh rạch, không đổ rác không đúng nơi quy định và giữ gìn vệ sinh chung trong khu dân cư. Việc tuyên truyền được thực hiện thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt tổ nhân dân tự quản, các phong trào tại địa phương nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành vi của người dân.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình môi trường trên địa bàn, kịp thời phát hiện các điểm phát sinh rác thải, ô nhiễm, các hành vi vi phạm như xả thải, đổ rác trái phép để nhắc nhở, xử lý ban đầu hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét xử lý theo thẩm quyền. Bên cạnh đó, phối hợp với các đoàn thể và lực lượng chức năng vận động nhân dân tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường định kỳ, như tổng vệ sinh đường làng, khơi thông cống rãnh, làm sạch kênh mương, góp phần xây dựng cảnh quan xanh – sạch – đẹp.

Tổng hợp, phản ánh kịp thời các ý kiến, kiến nghị của người dân liên quan đến môi trường; tham gia giám sát cộng đồng đối với hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; phối hợp triển khai các mô hình phân loại rác, thu gom rác thải, xử lý chất thải phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý môi trường từ cơ sở, hạn chế phát sinh các điểm ô nhiễm và xây dựng nếp sống văn minh, bền vững trong cộng đồng dân cư.

7. Các tổ chức đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh...)

Triển khai sâu rộng các chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường đến từng đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, bảo đảm nội dung tuyên truyền thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương. Thông qua các phong trào thi đua và cuộc vận động như xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

văn hóa”, các đoàn thể tích cực lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, vận động người dân thực hiện các hành vi cụ thể như phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế sử dụng túi nilon và sản phẩm nhựa dùng một lần, thu gom và xử lý rác thải đúng quy định, giữ gìn vệ sinh nơi ở và khu dân cư. Đồng thời, phát động và duy trì thường xuyên các hoạt động thiết thực như “Ngày chủ nhật xanh”, ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh, làm sạch kênh rạch, trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp.

Thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm, các điểm ô nhiễm môi trường gây bức xúc trong nhân dân. Đồng thời, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản về môi trường tại khu dân cư, phát huy vai trò của cộng đồng trong việc giám sát, quản lý và bảo vệ môi trường từ cơ sở.

Lồng ghép tiêu chí bảo vệ môi trường vào việc bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, qua đó nâng cao ý thức tự giác chấp hành của người dân. Việc tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tốt, cũng như phê bình, nhắc nhở những trường hợp chưa thực hiện tốt, góp phần tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cộng đồng, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường lâu dài trên địa bàn xã.

UBND xã Vĩnh Phong yêu cầu các phòng, ban, đơn vị có liên quan, Trưởng các ấp nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. /

Nơi nhận:

- Sở NN và MT (b/c);
- CT và các PCT UBND xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- VP HĐND và UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Quốc Huy

U. AN G.